



Bā hā mǎ

巴哈马

proper noun (place name) · Bahamas

Example Sentences

Bā hā mǎ shì yí gè měi lì de dǎo guó
巴哈马是一个美丽的岛国。

The Bahamas is a beautiful island country.

Tā men jì huà qù Bā hā mǎ dù jià
他们计划去巴哈马度假。

They plan to go on vacation to the Bahamas.

Trace each character, then write the word on your own.

巴	巴	巴	巴	巴	巴	巴				
哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈
哈										
马	马	马	马	马	马					